

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2024 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển phục hồi chức năng (PHCN) giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Công văn số 4560/BYT-KCB ngày 20/7/2023 của Bộ Y tế về việc xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống PHCN giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến 2050, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch phát triển hệ thống PHCN giai đoạn 2024 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HỆ THỐNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUỐC GIA PHÁT TRIỂN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG GIAI ĐOẠN 2014 - 2020

1. Thông tin chung

Bắc Kạn là tỉnh miền núi nằm ở vùng Đông Bắc; có 8 đơn vị hành chính, trong đó 01 thành phố (thành phố Bắc Kạn) và 07 huyện (Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Mới, Na Rì, Ngân Sơn, Pác Nặm) với 108 xã, phường, thị trấn. Là tỉnh miền núi, dân số khoảng 323.712 người¹, gồm 7 dân tộc chủ yếu (Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông, Hoa và Sán Chay), trong đó dân tộc thiểu số chiếm hơn 88%.

Bắc Kạn có địa hình khá phức tạp và đa dạng, đồi núi chiếm tới hơn 80% diện tích tự nhiên. Diện tích đất tự nhiên 485.996 ha. Cơ cấu kinh tế của tỉnh: khu vực nông - lâm nghiệp 42%, khu vực công nghiệp - xây dựng cơ bản 14,2% và khu vực dịch vụ 43,8%.

2. Thực trạng công tác phục hồi chức năng và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch Quốc gia phát triển Phục hồi chức năng giai đoạn 2014 - 2020

2.1. Tổng số người khuyết tật trên địa bàn tỉnh là 6.515 người (nam 3.501; nữ 3.014). Số trẻ em khuyết tật là 1.153 trẻ (trên tổng số 80.167 trẻ em).

2.2. Thực hiện các chính sách, pháp luật và phối hợp liên ngành: Thực hiện Kế hoạch quốc gia phát triển Phục hồi chức năng giai đoạn 2014 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 4039/QĐ-BYT ngày 16/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện công tác tuyên

¹ Số liệu dân số công bố năm 2021.

truyền lồng ghép trong các buổi giao ban tại các cơ quan, đơn vị, buổi họp tổ phố, thôn xóm về các biện pháp dự phòng và PHCN cho người khuyết tật, đặc biệt là phòng ngừa, phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật. Ngoài ra, thực hiện theo dõi định kỳ, hướng dẫn PHCN cho người khuyết tật, đánh giá sự tiến bộ của người khuyết tật, tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ y tế giáo dục, lao động và các hoạt động xã hội khác.

2.3. Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã triển khai PHCN dựa vào cộng đồng (PHCNDVCD) từ tuyến tỉnh đến tuyến xã: Tuyến tỉnh có khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh; tuyến huyện có khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng (YHCT-PHCN) hoặc Tổ YHCT-PHCN nằm trong khối liên chuyên khoa tại Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; tuyến xã có 01 viên chức phụ trách công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng tại Trạm Y tế. Tập trung phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện và can thiệp sớm khuyết tật, giảm tỉ lệ khuyết tật trong cộng đồng. Triển khai các hoạt động của Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

2.4. Hệ thống cung cấp dịch vụ và chuyên môn kỹ thuật:

- Hệ thống cung cấp dịch vụ và chuyên môn kỹ thuật được triển khai từ tỉnh đến xã.

- Khám sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật: Số trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật 26.471 trẻ (đạt 33%); về dự phòng khuyết tật, quản lý điều trị và chăm sóc người khuyết tật đã thực hiện công tác rà soát các đối tượng người khuyết tật trong cộng đồng để được tư vấn can thiệp PHCN tại nhà và tại tuyến có các chuyên khoa như: khuyết tật về vận động, khuyết tật về phát triển tư duy, trí tuệ, thể chất...

2.5. Hệ thống khám, chữa bệnh Y học cổ truyền và PHCN

- Các cơ sở công lập:

+ Bệnh viện PHCN, Trung tâm PHCN: Không có.

+ Tổng số bệnh viện có khoa YHCT - PHCN: 07 đơn vị (*Bệnh viện đa khoa tỉnh; Trung tâm Y tế các huyện/thành phố: Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì, Chợ Mới, Pác Nặm, thành phố Bắc Kạn*).

+ Tổng số bệnh viện có tổ YHCT - PHCN nằm trong khối Nội và liên chuyên khoa: 02 đơn vị (*Trung tâm Y tế huyện Ba Bể và huyện Ngân Sơn*).

+ 100% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn có cán bộ làm công tác khám, chữa bệnh bằng YHCT - PHCN.

- Ngoài công lập:

+ Số lượng bệnh viện, cơ sở điều dưỡng PHCN tư nhân: Không có

+ Tổng số phòng chẩn trị YHCT - PHCN: 11 cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp YHCT - PHCN.

- Kết quả triển khai các kỹ thuật PHCN theo quy định tại Thông tư số 24/2021/TT-BYT ngày 12/12/2021 của Bộ Y tế về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng: Số lượng danh mục kỹ thuật PHCN thực hiện được tại tuyến tỉnh là trên 80%; tại tuyến huyện, thành phố trung bình khoảng 50%, trong đó thực hiện được nhiều dịch vụ kỹ thuật PHCN nhất là huyện Chợ Đồn và ít nhất là huyện Ba Bể; tại các xã, phường, thị trấn đều triển khai các dịch vụ kỹ thuật PHCN cơ bản tại Trạm Y tế để phục vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

2.6. Chăm sóc sức khỏe, PHCN

* Chăm sóc sức khỏe:

- Trạm Y tế thường xuyên thực hiện nhiệm vụ khám, chữa bệnh, phòng bệnh và PHCN cho người khuyết tật khi có nhu cầu; triển khai thực hiện chương trình quốc gia về sức khỏe tâm thần, đối với những trường hợp chẩn đoán tâm thần phân liệt được Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh lập hồ sơ theo dõi cấp thuốc thông qua Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- 100% người khuyết tật thuộc diện được cấp thẻ bảo hiểm y tế đều được cấp thẻ theo quy định.

- Kết quả thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú được ngành y tế triển khai, thực hiện; việc cung cấp các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú luôn được quan tâm, đảm bảo cho người khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ y tế, qua đó nâng cao chất lượng sức khỏe tại cộng đồng. Việc can thiệp sớm cho trẻ là yếu tố quyết định sự thành công của giáo dục hòa nhập, giai đoạn từ 0 - 6 tuổi là giai đoạn mang lại những tác động hiệu quả nhất đối với sự phát triển của trẻ, giúp giảm thiểu ảnh hưởng của các loại tật tới sự phát triển, giúp trẻ tham gia các hoạt động bình thường từ khi còn nhỏ, ngăn chặn các rủi ro bất thường về phát triển của trẻ; kết quả đã có hơn 26.471 trẻ em được phát hiện, can thiệp sớm trên địa bàn tỉnh (chủ yếu là dị tật bẩm sinh như sứt môi hở hàm ếch, dính ngón, thừa ngón; các tổn thương về da như sẹo co kéo, dính do bỏng, do súc vật cắn, do chấn thương; bệnh tim bẩm sinh; một số bệnh mắc phải và các di chứng chấn thương).

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 100% xã, phường, thị trấn tiến hành lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người khuyết tật, đảm bảo người khuyết tật được cấp sổ theo dõi và nhận thuốc cấp phát theo định kỳ và đã có trên 3.656 người khuyết tật được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe.

* Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng:

- Hiện nay các cơ sở khám chữa bệnh và PHCN trên địa bàn tỉnh đã thực hiện được các kỹ thuật khắc phục khuyết tật về vận động mức độ vừa, khuyết tật về thị lực bằng kỹ thuật cao, phối hợp với Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt Trung ương, Bệnh viện E, Bệnh viện Chỉnh hình phục hồi chức năng Thái Nguyên ... tổ chức các đợt khám sàng lọc, tổ chức phẫu thuật tại tỉnh và đưa đối tượng khuyết

tật nặng đủ điều kiện đi phẫu thuật, PHCN tại các Bệnh viện tuyến Trung ương và Bệnh viện Chính hình phục hồi chức năng Thái Nguyên. Do điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai các dịch vụ kỹ thuật PHCN của các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh còn hạn chế nên việc tổ chức PHCN cho các đối tượng khuyết tật nặng, phức tạp trên địa bàn tỉnh vẫn phải chuyển lên tuyến Trung ương điều trị.

- Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ KCB, PHCN và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật theo chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện tốt các chính sách theo quy định về vấn đề chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người khuyết tật, 100% người khuyết tật đến khám và điều trị được thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; người khuyết tật đến bệnh viện được tiếp nhận điều trị tại khoa YHCT - PHCN hoặc liên khoa PHCN, được các nhân viên y tế can thiệp các kỹ thuật PHCN thiết yếu, phù hợp theo nhu cầu và điều kiện thực tế của đơn vị.

2.7. Về nguồn lực

- Nguồn nhân lực làm công tác PHCN:

+ Bác sỹ CKI có chứng chỉ đào tạo liên tục về PHCN: 04;

+ Bác sỹ YHCT có chứng chỉ đào tạo liên tục về PHCN: 16;

+ Kỹ thuật viên PHCN: 04.

Ngoài ra còn có các bác sỹ, y sỹ Y học cổ truyền và điều dưỡng tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tham gia vào quá trình điều trị PHCN cho người khuyết tật trên địa bàn theo phạm vi hoạt động chuyên môn.

- Nguồn kinh phí chi cho hoạt động PHCN và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật bao gồm: nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn thu từ quỹ bảo hiểm y tế, nguồn xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác.

- Kết quả đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất; cung ứng thuốc và vật tư thiết yếu; ứng dụng công nghệ thông tin trong PHCN và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật: Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố đã mua sắm các trang thiết bị PHCN như: Máy kéo giãn cột sống, Máy điều trị lase chiếu ngoài công suất thấp, Máy điện xung, Máy sóng ngắn trị liệu, Máy vi sóng, Máy kích thích thần kinh cơ, Máy từ rung nhiệt, Máy siêu âm trị liệu, Bộ ròng rọc tập khớp vai, Nồi đun parafin, Bộ khung tập đi, thanh song song, bục tập đi, Bộ dụng cụ tập tay và bàn tay, Đèn hồng ngoại và các trang thiết bị thông thường khác để phục vụ PHCN cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

2.8. Kết quả các hoạt động khác

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/02/2019 về việc thực hiện Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn

2019 - 2025; Kế hoạch số 677/KH-UBND ngày 18/11/2020 về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Ngành y tế tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình mở rộng tầm soát bệnh, chẩn đoán tật trước sinh và sơ sinh; thực hiện siêu âm và xét nghiệm chẩn đoán sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh trên địa bàn tỉnh... Hằng năm Sở Y tế xây dựng kế hoạch khám sàng lọc và tổ chức phẫu thuật đục thủy tinh thể cho người cao tuổi; khám sàng lọc và tổ chức phẫu thuật cho trẻ em, bị dị tật vùng hàm mặt; khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh miễn phí cho trẻ em, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để chủ động phát hiện sớm và PHCN cho người khuyết tật.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu của Kế hoạch phát triển Phục hồi chức năng giai đoạn 2014 - 2020

STT	Mục tiêu/ Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đặt ra đến năm 2020	Kết quả thực hiện	Đánh giá: Đạt/ chưa đạt	Lý do (nếu không đạt nêu rõ lý do)
1	Mục tiêu 1	Tăng cường phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện và can thiệp sớm khuyết tật, giảm tỉ lệ khuyết tật trong cộng đồng		Chưa đạt	
	Chỉ tiêu 1	<i>Đảm bảo trên 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật;</i>	40%	Chưa đạt	Một số kỹ thuật sàng lọc sơ sinh cần phải sử dụng trang thiết bị y tế hiện đại mới xác định được khuyết tật, do nguồn đầu tư còn hạn chế nên chưa triển khai được một số kỹ thuật sàng lọc sơ sinh
	Chỉ tiêu 2	<i>90% các huyện, thành phố triển khai mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.</i>	50%	Chưa đạt	Do điều kiện cơ sở vật chất, con người còn thiếu; một số địa phương chưa quan tâm đúng mức
2	Mục tiêu 2	Duy trì, củng cố, kiện toàn và phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng			
	Chỉ tiêu 1	<i>Đảm bảo trên 90% cơ sở phục hồi chức năng (gồm: Bệnh viện phục hồi chức năng; Trung tâm phục hồi chức năng, khoa phục hồi chức năng thuộc các cơ sở</i>	100%	Đạt	

STT	Mục tiêu/ Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đặt ra đến năm 2020	Kết quả thực hiện	Đánh giá: Đạt/ chưa đạt	Lý do (nếu không đạt nêu rõ lý do)
		<i>y tế) được duy trì, củng cố, kiện toàn và đầu tư phát triển.</i>			
3	Mục tiêu 3	Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật PHCN			
	Chỉ tiêu 1	<i>100% các bệnh viện, trung tâm Chính hình - Phục hồi chức năng, đơn vị cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng thuộc các bộ, ngành đạt chỉ tiêu phát triển chuyên môn kỹ thuật, dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i>	100%	Đạt	
4	Mục tiêu 4	Phát triển nguồn nhân lực phục hồi chức năng			
		<i>Phấn đấu đạt tỷ lệ nhân viên y tế làm việc trong lĩnh vực phục hồi chức năng tối thiểu 0,5 người/10.000 dân.</i>	0,75	Đạt	

4. Đánh giá các khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4.1. Các khó khăn, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về người khuyết tật mặc dù đã được triển khai xong hiệu quả chưa cao, chưa đồng bộ ở một số cấp, ngành, đoàn thể và địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động PHCN người khuyết tật còn hạn hẹp, mới chỉ bố trí cho các hoạt động thường xuyên, bố trí đầu tư các trang thiết bị còn rất hạn chế, đặc biệt là trang thiết bị hiện đại để sàng lọc và PHCN tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức bộ máy làm công tác PHCN chưa hoàn thiện; hiện nay tỉnh chưa có Bệnh viện chuyên khoa Phục hồi chức năng, các khoa Phục hồi chức năng ở các cơ sở khám, chữa bệnh đều ghép với khoa Y học cổ truyền.

- Nhân lực PHCN trên địa bàn tỉnh mặc dù đạt tỷ lệ quy định xong chưa đảm bảo về cơ cấu, chất lượng, chưa được đào tạo chuyên khoa sâu về PHCN. Nguồn nhân lực phụ trách Chương trình PHCN dựa vào cộng đồng tại các Trạm Y tế chủ yếu kiêm nhiệm, chưa xây dựng được mô hình thống nhất PHCN dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

4.2. Nguyên nhân:

- Chưa xây dựng kế hoạch tổng thể chuyên ngành phục hồi chức năng theo giai đoạn để định hướng hoạt động hàng năm; là tỉnh còn rất nhiều khó khăn nên chưa tập trung được nguồn lực đầu tư, phát triển công tác PHCN trên địa bàn.

- Quy mô dân số của tỉnh ít nên chưa đạt tiêu chí trình cấp có thẩm quyền thành lập bệnh viện chuyên khoa PHCN.

- Là chuyên ngành chăm sóc cho người khuyết tật và phòng ngừa khuyết tật ít thu hút được nguồn nhân lực song chưa có chính sách hỗ trợ để xây dựng bộ máy và đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ làm công tác PHCN.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG GIAI ĐOẠN 2023 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ nhằm củng cố, kiện toàn hệ thống PHCN tại các cơ sở y tế thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, PHCN người khuyết tật.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, PHCN người khuyết tật; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đối tượng, thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm thực hiện tốt Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật và Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ trong công tác nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật và Nhân dân.

- Đề ra các giải pháp thực hiện căn cứ theo tình hình thực tế và điều kiện nguồn lực của địa phương. Bố trí ngân sách và có cơ chế, chính sách tăng cường công tác huy động nguồn lực để triển khai, thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, tổ chức, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm cho người khuyết tật và người có nhu cầu về PHCN được tiếp cận dịch vụ PHCN có chất lượng, toàn diện, liên tục và công bằng nhằm giảm tỷ lệ khuyết tật trong cộng đồng, hạn chế hậu quả tàn tật, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Tăng cường phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện và can thiệp sớm khuyết tật, giảm tỷ lệ khuyết tật trong cộng đồng.

- Đảm bảo trên 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

- 90% các huyện, thành phố triển khai mô hình PHCN dựa vào cộng đồng gắn với việc thực hiện có hiệu quả Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

b) Duy trì, củng cố, kiện toàn và phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng. Đảm bảo trên 80% cơ sở PHCN được duy trì, củng cố, kiện toàn và đầu tư phát triển.

c) Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật PHCN tại các tuyến; 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn có cung cấp dịch vụ PHCN đạt chỉ tiêu phát triển chuyên môn kỹ thuật về PHCN.

d) Phát triển và đào tạo nguồn nhân lực phục hồi chức năng tại các tuyến đạt tỷ lệ nhân viên y tế làm việc trong lĩnh vực PHCN tối thiểu 01 người/10.000 dân.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

- Phát triển dịch vụ kỹ thuật, PHCN tại tất cả các tuyến với sự đa dạng về phương pháp can thiệp đảm bảo cung cấp dịch vụ PHCN toàn diện, liên tục, chất lượng.

- Đẩy mạnh hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng tại tất cả các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh, gắn với việc thực hiện và duy trì có hiệu quả Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo từng giai đoạn và được tích hợp trong các dịch vụ xã hội khác ngoài cơ sở y tế.

- Mọi người dân đều được tiếp cận với các dịch vụ khám, sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật và các kỹ thuật PHCN thiết yếu, phù hợp theo nhu cầu.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Bệnh viện đa khoa tỉnh; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; phòng khám đa khoa; người khuyết tật và các đối tượng có nhu cầu PHCN.

2. Phạm vi: Trên toàn tỉnh.

IV. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự phối hợp liên ngành trong thực hiện các chính sách pháp luật về PHCN

a. Hoàn thiện các văn bản theo quy định của pháp luật về công tác PHCN

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chế độ, chính sách về PHCN cho người khuyết tật, đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn đảm bảo cho người khuyết tật, người dân có nhu cầu được chăm sóc, PHCN.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách chi trả bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật sử dụng dụng cụ PHCN, công nghệ trợ giúp, thiết bị, vật liệu phục hồi chức năng, trang thiết bị y tế đặc thù cá nhân và hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật có liên quan.

- Xây dựng vị trí việc làm của các chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực PHCN. Đảm bảo chế độ phụ cấp và chính sách ưu đãi cho viên chức, người lao động trong lĩnh vực PHCN theo quy định hiện hành.

- Triển khai kịp thời các quy định, chính sách pháp luật về PHCN. Thực hiện chính sách chi trả bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật sử dụng, dụng cụ PHCN, công nghệ trợ giúp, thiết bị, vật liệu PHCN, trang thiết bị y tế đặc thù cá nhân và hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng khi có hướng dẫn của Bộ Y tế và các bộ, ngành trung ương.

b. Lồng ghép các hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng với các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và các chương trình, đề án liên quan khác để tiết kiệm nguồn nhân lực, vật lực; tăng cường phối hợp giữa các Sở, ngành trong chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở PHCN

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể... trong việc tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách pháp luật về PHCN và hoạt động của các cơ sở PHCN.

2. Thực hiện chương trình PHCN dựa vào cộng đồng

- Triển khai thực hiện chương trình PHCN dựa vào cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

- Phát triển mạng lưới PHCN dựa vào cộng đồng và triển khai mô hình PHCN dựa vào cộng đồng trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên người khuyết tật là các đối tượng đặc biệt như người có công với cách mạng, nạn nhân chất độc da cam, dioxin, người cao tuổi, người tâm thần và trẻ tự kỷ.

- Tổ chức thăm quan, học tập mô hình PHCN dựa vào cộng đồng tại các đơn vị, địa phương đã triển khai có hiệu quả hoạt động này.

3. Duy trì, củng cố, phát triển hệ thống PHCN và phát triển năng lực, chất lượng khám, chữa bệnh PHCN; tăng cường cung cấp các dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm khuyết tật, quản lý, điều trị, chăm sóc người khuyết tật và người bệnh

a. Kiện toàn mạng lưới PHCN dựa vào cộng đồng

- Thành lập Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng quy mô 75 giường bệnh đã được phê duyệt tại Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 về việc phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Củng cố, phát triển khoa PHCN của Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố. Khuyến khích phát triển mạng lưới cơ sở PHCN ngoài công lập.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư các trang thiết bị PHCN và nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở khám, chữa bệnh PHCN và chương trình PHCN dựa vào cộng đồng.

b. Phát triển chuyên môn kỹ thuật, tăng cường ứng dụng kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu và phối hợp điều trị, chuyển tuyến trong lĩnh vực PHCN; thực hiện các chương trình, đề án, dự án về PHCN, trong đó chú trọng phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật

- Xây dựng, cập nhật các quy trình chuyên môn và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong khám chữa bệnh PHCN theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường năng lực của Trạm y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo cung cấp dịch vụ PHCN theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và PHCN dựa vào cộng đồng có hiệu quả.

c. Tăng cường đào tạo, tập huấn, phát triển năng lực khám, chữa bệnh PHCN cho cán bộ y tế

+ Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố có giường bệnh tăng cường đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức, kỹ năng về PHCN cho đội ngũ nhân viên y tế công tác trong lĩnh vực PHCN phù hợp với chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu công tác khám chữa bệnh, PHCN cho người dân.

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn cho toàn bộ cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN dựa vào cộng đồng của các Trạm Y tế trong toàn tỉnh.

+ Tiếp tục thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến trong lĩnh vực PHCN, đặc biệt là hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến huyện, xã.

4. Đảm bảo nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực về PHCN cho các bệnh viện để đảm bảo các chức danh chuyên môn về PHCN theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng.

- Tăng cường đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức, kỹ năng về PHCN cho đội ngũ nhân viên y tế PHCN phù hợp với chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm.

5. Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý sức khỏe người khuyết tật kết nối với hệ thống thông tin quản lý sức khỏe cá nhân

Áp dụng, triển khai hệ thống phần mềm thu thập, lưu trữ, quản lý sức khỏe người khuyết tật tại tất cả các xã, phường, thị trấn và bệnh viện tuyến tỉnh, huyện. Liên thông, kết nối với hệ thống thông tin khám chữa bệnh, quản lý sức khỏe cá nhân.

6. Nghiên cứu khoa học và hợp tác về PHCN

- Chủ động, tăng cường sự hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ hoạt động về lĩnh vực PHCN.

- Triển khai thực hiện, nghiên cứu, đánh giá, cung cấp bằng chứng khoa học về các mô hình: phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em 0 đến 6 tuổi và trẻ tự kỷ; can thiệp sớm PHCN cho người bệnh tại khoa hồi sức tích cực, khoa cấp cứu, khoa chấn thương chỉnh hình; PHCN theo nhóm đa chuyên ngành trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

7. Tăng cường truyền thông và vận động xã hội

- Tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn về PHCN, các khuyến cáo về phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

- Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh: Tiếp tục triển khai các hoạt động của Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; đẩy mạnh hoạt động tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh, nhất là bệnh tật và tử vong có liên quan đến yếu tố di truyền; mở rộng triển khai thực hiện xã hội hóa hoạt động tầm soát sàng lọc trước sinh và sơ sinh trên địa bàn toàn tỉnh; tăng cường hoạt động tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Xây dựng và cung cấp các tài liệu truyền thông về PHCN; đa dạng hóa phương thức, cách thức trên các kênh truyền thông.

- Khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ người khuyết tật.

8. Kiểm tra, giám sát, thông tin báo cáo, đánh giá

- Tăng cường giám sát, đánh giá các hoạt động PHCN, phòng ngừa khuyết tật, tiến độ thực hiện kế hoạch này và các chính sách liên quan.

- Áp dụng bộ công cụ thu thập thông tin, báo cáo về quản lý sức khỏe người khuyết tật, giám sát hoạt động PHCN do Bộ Y tế triển khai để theo dõi, dự báo, giám sát yếu tố nguy cơ, số người khuyết tật và tử vong, đáp ứng của hệ thống y tế và hiệu quả các biện pháp chăm sóc, can thiệp phục hồi chức năng.

- Hằng năm tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện, đánh giá mô hình, kịp thời đề xuất bổ sung giải pháp thực hiện kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở y tế; nguồn đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đoàn thể liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kế hoạch. Căn cứ tình hình, nhiệm vụ, hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch vào dự toán chi thường xuyên sự nghiệp y tế theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện/thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng, triển khai mạng lưới chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn giữa cơ sở khám chữa bệnh PHCN công lập và ngoài công lập, giữa tuyến tỉnh và tuyến huyện. Tăng cường năng lực quản lý, PHCN cho người khuyết tật tại tuyến xã. Chỉ đạo các Trung tâm Y tế huyện/thành phố tổ chức mạng lưới PHCN dựa vào cộng đồng và triển khai các hoạt động của kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất, kiến nghị điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của PHCN và triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, PHCN cho người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030.

- Khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp quốc doanh và doanh nghiệp tư nhân tiếp nhận người khuyết tật vào làm việc; tạo điều kiện trong việc thực hiện chế độ ưu đãi đối với các cơ sở sản xuất dành riêng cho người khuyết tật.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của PHCN dựa vào cộng đồng; triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý PHCN cho trẻ em khuyết tật tại các trường học.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đưa trẻ khuyết tật (các giác quan bình thường) ở độ tuổi đi học vào học các trường, lớp bình thường như mọi trẻ khác; mở các lớp học dành riêng cho người khiếm thị; tham gia các hoạt động của chương trình PHCN dựa vào cộng đồng.

4. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm để thực hiện kế hoạch trong khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định liên quan để thực hiện kế hoạch.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và các huyện, thành phố đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế bằng nhiều hình thức nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đối tượng yếu thế tham gia bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các hướng dẫn chi trả bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ PHCN theo quy định hiện hành.

7. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có kế hoạch lồng ghép các nội dung về PHCN dựa vào cộng đồng vào các hoạt động của ngành để phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Phối hợp tham gia tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; chỉ đạo các đoàn, hội cơ sở đẩy mạnh truyền thông, lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục tư vấn pháp luật, chính sách đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, vận động hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện chương trình phát triển hệ thống PHCN và nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người khuyết tật; đồng thời phối hợp với các ngành vận động các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ Quỹ giúp đỡ người khuyết tật.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội trên địa bàn giai đoạn 2021-2030 và hàng năm phù hợp với đặc điểm tình hình tại địa phương.

- Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch này với các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác để triển khai thực hiện hiệu quả tại địa phương.

- Phối hợp chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện/thành phố triển khai Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng theo hướng dẫn của Sở Y tế; đưa mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình PHCN dựa vào cộng đồng; tạo điều kiện để cơ quan tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất, kiến nghị điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế).

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển Phục hồi chức năng giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện (*trước ngày 15/11*) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Hưng);
- Các cơ quan, đơn vị có tên theo KH;
- LĐVP (Ô. Minh);
- Lưu: VT, VXNV (V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng